

Khu vực 7, ngày 04 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2025/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hải V**, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Lê Văn Q**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 30/2013, ngày 29/3/2013, tại UBND xã K, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã Q, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Hải V và anh Lê Văn Quyết.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Lê Hữu T, sinh ngày 31/01/2014 và Lê Ngọc Tường L, sinh ngày 02/9/2017.

Giao cháu Lê Hữu T, sinh ngày 31/01/2014 cho anh Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi hoặc bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

Giao cháu Lê Ngọc Tường L, sinh ngày 02/9/2017 cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi hoặc bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; đất ở; đất nông nghiệp; công sức; công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

- **Về án phí:** Chị V tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị V đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000595 ngày 14/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả lại chị V số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7.
- Phòng THADS khu vực 7.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định